

Số: 129/2024/QĐST-HNGĐ

Mỹ Đức, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2024/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Thuỳ D, sinh năm 1980

Quê quán: xã Trung Tú, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội

Nơi thường trú: TDP số 8 T, xã C, huyện T, TP. Hà Nội

\* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1966

STQ: Đội 1, thôn T, xã P, huyện M, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào các Điều: 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trần Thị Thuỳ D và anh Nguyễn Quang T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1, Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Thuỳ D và anh Nguyễn Quang T thuận tình ly hôn.

**2.2, Về con chung:** Chị Trần Thị Thuỳ D và anh Nguyễn Quang T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh ngày 07/9/2004 và Nguyễn Quang L, sinh

ngày 14/3/2009. Cháu Nguyễn Thị Thuỳ L đã trưởng thành nên không đề cập đến việc nuôi dưỡng. Giao chị D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Quang L; anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con (cháu L) mỗi tháng 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 6/2024 vào các ngày 15 hoặc 16 hàng tháng.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

### **2.3, Về tài sản, công sức và nợ chung:**

+ Về tài sản và công sức và nợ chung: Chị Trần Thị Thuỳ D và anh Nguyễn Quang T đều xác nhận việc đã tự thỏa thuận, phân chia giải quyết xong về tài sản, công sức và không có nợ công chung.

**2.4, Về án phí:** Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Chị Trần Thị Thuỳ D tự nguyện nộp cả 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị D đã nộp. Số tiền được hoàn trả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị D tự nguyện sung công quỹ Nhà nước theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0007777 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Phùng Xá;
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đình Kiến**